

1) **Sinh viên học các chương trình chuẩn khi bị cảnh báo học tập mức 1 thì được đăng ký tối đa và tối thiểu bao nhiêu tín chỉ trong một học kỳ chính:**

- a) Tối đa 18 tín chỉ và tối thiểu 12 tín chỉ cho một học kỳ chính (0%)
- b) Tối đa 16 tín chỉ và tối thiểu 12 tín chỉ cho một học kỳ chính (0%)
- c) Tối đa 18 tín chỉ và tối thiểu 8 tín chỉ cho một học kỳ chính (0%)
- d) **Tối đa 18 tín chỉ và tối thiểu 10 tín chỉ cho một học kỳ chính (100%)**

2) **Sinh viên khi bị cảnh báo học tập mức 2 thì được đăng ký tối đa bao nhiêu tín chỉ trong học kỳ hè nếu có mong muốn học:**

- a) Tối đa 14 tín chỉ (0%)
- b) Tối đa 12 tín chỉ (0%)
- c) **Tối đa 8 tín chỉ (100%)**
- d) Tối đa 10 tín chỉ (0%)

3) **Sinh viên muốn xem chi tiết lịch đăng ký học tập thì vào đâu:**

- a) **Cổng thông tin sinh viên (ctt.hust.edu.vn) (100%)**
- b) Trang web của Đoàn thanh niên (0%)
- c) Trang chủ của trường hust.edu.vn (0%)
- d) Trang web của Hội sinh viên (0%)

4)

Điều 9. Học phí

1. Người học có nghĩa vụ nộp học phí đầy đủ và đúng thời hạn theo quy định về mức học phí và lịch thu học phí của Trường.

2. Đối với chương trình đại học và chương trình thạc sĩ, học phí của mỗi sinh viên hoặc mỗi học viên được tính theo số tín chỉ học phí của các học phần đã đăng ký học ở mỗi học kỳ.

a) Sinh viên, học viên không hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ nộp học phí sẽ bị đình chỉ đăng ký học tập một học kỳ kế tiếp. Sinh viên tiếp tục bị đình chỉ lần thứ 2 do không hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ nộp học phí sẽ bị xem xét buộc thôi học.

b) Sinh viên, học viên có đơn đề nghị thôi học, nghỉ học tạm thời hoặc chuyển cơ sở đào tạo trong khoảng thời gian 7 tuần kể từ khi hết thời hạn điều chỉnh đăng ký lớp của học kỳ, nếu được Trường giải quyết theo nguyện vọng thì chỉ đóng một nửa (50%) học phí của học kỳ đó.

Sinh viên không hoàn thành nghĩa vụ học phí của một học kỳ sẽ bị áp dụng chế tài nào:

- a) Xem xét buộc thôi học (0%)
- b) Trừ điểm rèn luyện trong kỳ (0%)
- c) Không bị xử lý (0%)
- d) **Đình chỉ đăng ký học tập 1 kỳ kế tiếp (100%)**

5)

Điều 17. Chuyển ngành học, chuyển hệ đào tạo

1. Sinh viên học hết năm thứ nhất được xem xét chuyển sang học một ngành học khác hoặc một chương trình đào tạo khác nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:
 - a) Có điểm xét tuyển trong kỳ tuyển sinh đại học cao hơn điểm chuẩn trúng tuyển (cùng tổ hợp môn xét tuyển) của ngành/chương trình muốn chuyển sang học.
 - b) Có số tín chỉ tích lũy sau hai học kỳ đầu tiên của khóa học bằng hoặc vượt khối lượng thiết kế của hai học kỳ đầu trong chương trình đào tạo.
 - c) Điểm trung bình tích lũy bằng hoặc cao hơn 2,5.
 - d) Không bị cảnh báo học tập hoặc bị xét thi hành kỷ luật.
2. Sinh viên được xem xét chuyển sang học một chương trình đào tạo quốc tế của Trường nếu có điểm xét tuyển trong kỳ tuyển sinh đại học cao hơn điểm chuẩn trúng tuyển vào chương trình và có trình độ ngoại ngữ đạt yêu cầu của chương trình đào tạo quốc tế đó.
3. Sinh viên được xem xét chuyển sang học một chương trình thuộc hệ vừa làm vừa học của Trường nếu có nguyện vọng.
4. Kết quả học tập của các học phần đã tích lũy của sinh viên chuyển ngành/chương trình hoặc chuyển hệ đào tạo sẽ được xem xét để bảo lưu và chuyển điểm theo các học phần trong chương trình mới.

Điều 18. Học song ngành, song bằng

1. Chương trình song ngành là chương trình đào tạo liên ngành, đáp ứng yêu cầu

Khi nào sinh viên được chuyển ngành học:

- a) Không bị cảnh báo học tập hoặc bị xét thi hành kỷ luật. (0%)
- b) Phải đảm bảo đồng thời điều kiện ở tất cả các đáp án. (100%)**
- c) Có điểm xét tuyển trong kỳ tuyển sinh Đại học cao hơn điểm trúng tuyển (cùng tổ hợp môn xét tuyển) của ngành/chương trình muốn chuyển sang học. (0%)
- d) Có số tín chỉ tích lũy sau hai học kỳ đầu tiên của khóa học bằng hoặc vượt khối lượng thiết kế của hai học kỳ đầu trong chương trình đào tạo. Điểm trung bình tích lũy bằng hoặc cao hơn 2.5. (0%)

6) **Sinh viên không đạt chuẩn ngoại ngữ theo quy định cho từng năm học được đăng ký tối đa và tối thiểu bao nhiêu tín chỉ cho một học kỳ chính:**

- a) Tối đa 14 tín chỉ và tối thiểu 8 tín chỉ (100%)**
- b) Tối đa 12 tín chỉ và tối thiểu 10 tín chỉ (0%)
- c) Tối đa 12 tín chỉ và tối thiểu 10 tín chỉ (0%)
- d) Tối đa 10 tín chỉ và tối thiểu 8 tín chỉ (0%)

7) **Điểm trung bình học kỳ (GPA) là gì**

- a) Là trung bình cộng điểm số quy đổi theo thang 10 của các học phần mà sinh viên đã học trong học kỳ với trọng số là số tín chỉ của học phần. (0%)
- b) Là trung bình cộng điểm số quy đổi theo thang 10 của các học phần mà sinh viên đã học từ đầu khóa với trọng số là số tín chỉ của học phần. (0%)
- c) Là trung bình cộng điểm số quy đổi theo thang 4 của các học phần mà sinh viên đã học trong học kỳ với trọng số là số tín chỉ của học phần. (100%)**
- d) Là trung bình cộng điểm số quy đổi theo thang 4 của các học phần mà sinh viên đã học từ đầu khóa với trọng số là số tín chỉ của học phần. (0%)

8) **Khi đăng ký xét tốt nghiệp thì điểm trung bình tích lũy toàn khóa (tính theo các học phần đăng ký tốt nghiệp) phải đạt từ**

- a) 2.5 trở lên (0%)
- b) 2.0 trở lên (100%)**
- c) 3.5 trở lên (0%)
- d) 3.0 trở lên (0%)

9) Nếu muốn mở thêm lớp trong học kỳ thì sinh viên sẽ liên hệ với ai/đơn vị nào:

- a) Phòng Công tác sinh viên (0%)
- b) Phòng Đào tạo (100%)**
- c) Giáo viên quản lý lớp (0%)
- d) Khoa/Viện giảng dạy học phần (0%)

10) Thời gian nghỉ ốm dài hạn nếu không quá 4 học kỳ có tính vào thời gian học tập cho phép hay không:

- a) Chỉ trừ 70% số thời gian nghỉ vào thời gian học tập cho phép (0%)
- b) Không tính vào thời gian học tập cho phép (100%)**
- c) Chỉ trừ 50% số thời gian nghỉ vào thời gian học tập cho phép (0%)
- d) Sẽ trừ toàn bộ vào thời gian học tập cho phép (0%)